

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/06/2020

V/v “*ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hạnh, Ông Võ Cư

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX - ST ngày 28/04/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 144/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/05/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy K

*Địa chỉ:* Thôn A, xã Phổ T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* Anh Đầu Văn D

*Nơi cư trú cuối cùng:* Thôn A, xã Phổ N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Tại phiên tòa chị K có mặt, anh D vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/11/2019, bản tự khai ngày 18/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:*

Chị và anh Đầu Văn D kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/7/2013. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh D bất đồng quan điểm sống với nhau, anh D không lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 01/10/2016, anh D bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không về, chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Đến tháng 04/2019, chị có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) tuyên bố anh Đầu Văn D mất tích, sau khi thụ lý Tòa án đã đăng phát thông báo tìm kiếm anh Đầu Văn D trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay vẫn không có

tin tức gì của anh D. Nay chị xét thấy hạnh phúc vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung tên Đầu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/01/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu, không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* *Bị đơn*: Anh Đầu Văn D không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ khoản 2 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Đầu Văn D được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đầu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/01/2014. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng cho con, nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Đầu Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do hoặc không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Đào Văn D kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/7/2013. Trong quá trình chung sống giữa chị K và anh D bất đồng quan điểm sống với nhau, anh D không lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 01/10/2016, anh D bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không về, chị K đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Đến tháng 04/2019, chị K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ tuyên bố anh Đào Văn D mất tích, sau khi thụ lý Tòa án đã đăng phát thông báo tìm kiếm anh Đào Văn D trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh D. Nay chị K xin ly hôn anh D là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị K và anh D có 01 người con chung tên Đào Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/01/2014, để bảo đảm sự phát triển về thể chất và sự phát triển tốt về tinh thần của cháu K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K. Giao cháu Đào Nguyễn Thiên K cho chị Nguyễn Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Người không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng có quyền thăm nom con không ai được cản trở

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Tòa án đã phân tích, giải thích pháp luật cho chị K hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm đảm bảo quyền và lợi hợp pháp cho con, nhưng chị K vẫn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên Xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn với anh Đào Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/01/2014; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Thúy K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2018/0002719 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

Đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Duẩn**

